

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các Thẩm phán:

Ông Trần Hữu Viên

Ông Nguyễn Tuấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo Trịnh Giang Trọng N và Phạm Nhật T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Giang Trọng N, sinh năm 1989 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký NKTT: 56 đường A, Phường B, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: 21 đường M, phường S, thành phố Nha Trang; nghề nghiệp: Thợ nội thất ô tô; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trịnh Giang N1, sinh năm 1964 và bà Phan Bích N2, sinh năm 1964 và vợ Phạm Thị N3, sinh năm 1991; có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/06/2017 đến ngày 12/09/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Nhật T, sinh năm 1993 tại Khánh Hòa; trú tại: 20/5 đường C, phường D, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Phạm Văn T1, sinh năm 1959 và bà Lâm Thị T2, sinh năm 1961; tiền án: Bản án số 148/2012/HSPT ngày 18/09/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; chấp hành xong hình phạt ngày 05/10/2015; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/06/2017, đến ngày 09/02/2018 được thay đổi biện pháp

ngăn chặn bằng biện pháp “cắm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Giang Trọng N:*

Luật sư Trần Q – Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, Phạm Nhật T điều khiển xe máy chở Trịnh Giang Trọng N đi dạo, khi đến trước shop quần áo Thùy Móm tại: phường K, Nha Trang, Khánh Hòa thì Trịnh Giang Trọng N nói với Phạm Nhật T dừng xe lại và gọi Đinh Hoàng L ra nói chuyện. Do mâu thuẫn trong việc kinh doanh chung từ trước và tức giận vì Đinh Hoàng L xưng hô “*mày, tao*” khi nói chuyện với mình, Trịnh Giang Trọng N dùng tay nắm thẳng vào mũi của Đinh Hoàng L một cái làm L chảy máu. L dùng tay đánh lại Trịnh Giang Trọng N. Thấy vậy, Phạm Nhật T chạy đến dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu, mặt Đinh Hoàng L. Trịnh Giang Trọng N cũng lấy mũ bảo hiểm đánh vào đầu, mặt Đinh Hoàng L; Đinh Hoàng L vùng dậy bỏ chạy vào nhà khách Biên phòng, Phạm Nhật T đuổi theo Đinh Hoàng L thì bị anh Lê Y (lễ tân nhà khách) đuổi cả hai ra ngoài. Khi Đinh Hoàng L bị đuổi ra ngoài, Trịnh Giang Trọng N, Phạm Nhật T tiếp tục dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu, mặt Đinh Hoàng L làm L té ngã. Trịnh Giang Trọng N, Phạm Nhật T dùng chân đạp vào người Đinh Hoàng L. Sau đó, Trịnh Giang Trọng N, Phạm Nhật T lấy xe máy bỏ đi; Đinh Hoàng L được chị Hoàng P đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa cấp cứu.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 57/TgT ngày 22/03/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Đinh Hoàng L do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Giang Trọng N, Phạm Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản án sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 11/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã áp dụng Khoản 2 Điều 104 (viện dẫn điểm a Khoản 1 Điều 104) Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điều 136 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo; áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo T; áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (viện dẫn điểm a Khoản 1 Điều 134); xử phạt bị cáo

Trịnh Giang Trọng N 02 (hai) năm tù và bị cáo Phạm Nhật T 02 (hai) năm tù cùng về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngày 11/01/2018, bị cáo Trịnh Giang Trọng N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 23/01/2018, bị cáo Phạm Nhật T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Đối với bị cáo Trịnh Giang Trọng N: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, đây là tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn xét xử phúc thẩm. Hiện tại bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Đề nghị giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Phạm Nhật T: Bị cáo phạm tội “*có tính chất côn đồ*”, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng đối với bị cáo là không đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới nên không có cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do giữa bị cáo Trịnh Giang Trọng N và người bị hại Đinh Hoàng L có mâu thuẫn với nhau từ trước trong việc kinh doanh, làm ăn chung và nghĩ L đang tranh giành việc nuôi con chung với Trịnh Giang N4 là em gái của bị cáo N (trước đây là vợ của L nhưng đã ly hôn), nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, Trịnh Giang Trọng N và Phạm Nhật T trong khi đang đi trên đường thì nhìn thấy L, nên N đã xuống xe dùng tay đánh vào mặt L, thấy vậy, T cũng lao vào đánh L. Sau đó, cả hai đã dùng tay và mũ bảo hiểm đánh vào người và đầu L làm cho L bị chấn thương vùng đầu, mặt, gây xuất huyết và gãy xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

[2] Xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì tức nhau trong việc làm ăn trước đó và việc riêng của em gái bị cáo N, mà cả hai bị cáo đã cùng nhau dùng vũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm hành hung gây thương tích cho người bị hại. Như vậy cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm.

Bị cáo Trịnh Giang Trọng N là người khởi sự việc gây thương tích cho anh L, bị cáo đã dùng tay đánh vào mặt người bị hại và sau đó cùng T dùng vũ bảo hiểm đánh vào đầu và mặt người bị hại.

Bị cáo Phạm Nhật T, tuy không có mâu thuẫn gì với người bị hại, nhưng khi thấy N đánh anh L, bị cáo không vào can ngăn mà lại bên vực cho N nên đã xông vào dùng tay, chân và vũ bảo hiểm đánh anh L. Hành vi của bị cáo T phạm tội “*có tính chất côn đồ*”, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là có phần thiếu sót.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với bị cáo Trịnh Giang Trọng N: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm và gây ra hậu quả nghiêm trọng nên cần phải xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối hận. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Việc bị cáo mới bồi thường cho người bị hại, đây là tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo. Mặt khác, ngoài lần phạm tội này, bị cáo đều chấp hành tốt các quy định và chính sách pháp luật của Nhà nước (có xác nhận của công an phường Phương Sơn nơi bị cáo cư trú). Hiện tại bị cáo có công việc ổn định và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Phạm Nhật T: Hành vi của bị cáo là côn đồ, hung hãn đã thực hiện tội phạm rất tích cực. Sau khi anh L bị đánh ngã bằng vũ bảo hiểm, bị cáo vẫn tiếp tục dùng chân đá vào người anh L.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”. Điều đó cho thấy, bị cáo rất coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng, sửa đổi bản thân, nên cần thiết phải cách ly và xử phạt nghiêm bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới để có thể xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Vì kháng cáo của bị cáo Trịnh Giang Trọng N được chấp nhận, nên bị cáo N không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Phạm Nhật T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Về các lễ trên;

Căn cứ điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 355 và điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Nhật T;
Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Giang Trọng N; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a Khoản 1 Điều 134 đối với bị cáo N; viện dẫn điểm a, i Khoản 1 Điều 134 đối với bị cáo T); điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh Giang Trọng N.

Áp dụng điểm điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Phạm Nhật T.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh Giang Trọng N

Áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

2. Xử phạt: - **Bị cáo Trịnh Giang Trọng N 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường S, thành phố Nha Trang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- **Bị cáo Phạm Nhật T 02 (hai) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/06/2017 đến ngày 09/02/2018.

3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Giang Trọng N không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Nhật T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. Nha Trang;
- Công an TP. Nha Trang;
- THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo; Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã kí)

Lê Thúy Phượng